

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng
trên địa bàn phường Mai Động**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MAI ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH 11 ngày 20/04/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND Thành phố Hà Nội quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội do Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Bộ phận Địa chính Ủy ban nhân dân phường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Mai Động”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ công tác giải phóng mặt bằng phường, chủ đầu tư và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BCD Quy chế dân chủ Quận;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND phường;
- BCD Quy chế dân chủ phường;
- Như điều 3;
- Lưu.

} (để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Trần Văn Vịnh

QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ

**Trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Mai Động,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2021
của UBND phường Mai Động)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định những việc đối với Tổ công tác giải phóng mặt bằng phường, chủ đầu tư và các bộ phận có liên quan đến khu vực diện tích đất do Nhà nước thu hồi phải thông báo công khai để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng khác theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác giải phóng mặt bằng nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, nhân dân làm chủ”, gắn nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, đồng thời khắc phục tình trạng tham nhũng và tiêu cực, sách nhiễu, tắc trách, chậm trễ; góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án theo kế hoạch; đảm bảo công bằng, công khai dân chủ, kỷ cương, đúng pháp luật trong giải phóng mặt bằng.

Chương II

**NHỮNG VIỆC PHẢI CÔNG KHAI ĐỂ NGƯỜI BỊ THU HỒI ĐẤT ĐƯỢC BIẾT,
ĐƯỢC THAM GIA Ý KIẾN, ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH,
ĐƯỢC GIÁM SÁT, KIỂM TRA**

Điều 3. Căn cứ trách nhiệm của mình, Tổ công tác giải phóng mặt bằng phường, chủ đầu tư phải công khai để cho người bị thu hồi đất biết những việc chính sau:

1. Các chủ trương, chính sách, các văn bản của Trung ương, Thành phố, quận, phường có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng.
2. Bản vẽ quy hoạch chi tiết hoặc Bản vẽ xác định ranh giới thu hồi đất tỷ lệ 1/500 khu vực Nhà nước thu hồi đất được các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước chấp thuận và xác nhận.
3. Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc giấy phép đầu tư (nếu có).

4. Quyết định thu hồi hoặc thông báo thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất hoặc quyết định giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng sạch để chuẩn bị mặt bằng thực hiện dự án đầu tư.

5. Kế hoạch thực hiện giải phóng mặt bằng, kế hoạch tổ chức di chuyển đối với người bị thu hồi đất.

6. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cơ chế, nguyên tắc, địa điểm tái định cư; các trường hợp thuộc diện chính sách, ưu tiên; biện pháp chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm.

7. Giá bồi thường hỗ trợ về đất và các công trình tài sản, cây cối hoa màu trên đất, giá bán căn hộ tái định cư.

8. Kết quả điều tra khảo sát đất, tài sản và các công trình có liên quan của từng người bị thu hồi đất, nhà và kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và nhân, hộ khẩu.

9. Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

10. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị... của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

Điều 4. Hình thức công khai

Căn cứ theo tình hình thực tế trên địa bàn phường, những nội dung phải công khai được thực hiện bằng các hình thức phù hợp dưới đây:

1. Tổ chức họp những người bị thu hồi đất.
2. Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường, tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.
3. Phát thanh trên hệ thống truyền thanh của phường.
4. Thông báo bằng văn bản hoặc gửi các hồ sơ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến người bị thu hồi đất.

Điều 5. Những việc người bị thu hồi đất được tham gia ý kiến trước khi các cấp có thẩm quyền quy định:

1. Cơ cấu bố trí tái định cư và nguyên tắc bốc thăm, phân bổ tái định cư.
2. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
3. Số liệu thẩm tra, khảo sát các nội dung về nguồn gốc nhà, đất và quá trình sử dụng nhà, đất (đối với các trường hợp chưa đủ tính pháp lý như không có giấy tờ quyền sử dụng đất và sở hữu nhà...)

Điều 6. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn phường, người bị thu hồi đất có thể tham gia ý kiến bằng các hình thức phù hợp dưới đây:

1. Thông qua Tổ công tác GPMB phường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của phường.
2. Trực tiếp tham gia ý kiến tại các buổi tiếp những người bị thu hồi đất tại UBND phường.

- 3 Thông qua người đại diện của những người bị thu hồi đất.
- 4 Trực tiếp tham gia ý kiến tại các buổi tiếp công dân của lãnh đạo UBND phường.

Điều 7. Những việc người bị thu hồi đất quyết định bao gồm:

1. Được xây dựng công trình trên khuôn viên đất hợp pháp còn lại sau khi đã bị thu hồi đất theo đúng quy hoạch và những quy định của pháp luật.

2. Được từ chối vào khu tái định cư nếu khu tái định cư không đảm bảo các điều kiện như đã thông báo công khai; tự nguyện không nhận căn hộ tái định cư để di chuyển chỗ ở về địa phương khác trong khuôn khổ quy định hiện hành.

3. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (theo pháp luật) về phương án bồi thường thiệt hại, hỗ trợ, tái định cư và những hành vi tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm đến quyền lợi của bản thân người bị thu hồi đất.

Điều 8. Hình thức quyết định

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn phường, người bị thu hồi đất quyết định những việc trên bằng các hình thức phù hợp dưới đây:

1. Trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền.
2. Gửi đơn tới các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Người bị thu hồi đất có quyền giám sát, kiểm tra những việc sau:

1. Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
2. Xét duyệt phương án bồi thường thiệt hại, hỗ trợ, tái định cư của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận.
3. Tổ chức bốc thăm căn hộ tái định cư.
4. Các công trình xây dựng phục vụ tái định cư có liên quan trong khuôn khổ các quy định của Pháp luật, các quy định của Thành phố.
5. Các công trình được đầu tư bằng kinh phí giải phóng mặt bằng.

Điều 10. Phương thức giám sát, kiểm tra

Việc thực hiện quyền giám sát, kiểm tra của người bị thu hồi đất được thực hiện thông qua các phương thức chủ yếu là:

1. Thông qua MTTQ và các đoàn thể nhân dân, ban thanh tra nhân dân.
2. Cử đại diện của người bị thu hồi đất tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận hoặc tổ công tác GPMB phường.



Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH TRONG DIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Điều 11. Trách nhiệm của UBND phường:

- Kiểm tra và xác nhận tính pháp lý về nhà, đất, tài sản và các vật kiến trúc (về nguồn gốc, thời gian, tình trạng sử dụng nhà đất) của người bị thu hồi đất. Tổ chức các biện pháp hành chính để đo đạc, kê khai hoặc xác nhận theo hồ sơ đang quản lý về đất đai, tài sản.
- Tổ chức thực hiện các biện pháp hành chính để thực hiện giải phóng mặt bằng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch UBND quận.
- Giải quyết các việc khác có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của mình; tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để kiến nghị lên cấp trên giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Tổ công tác GPMB phường:

- Tham mưu cho UBND phường trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tất cả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn phường.
- Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm, điều tra kê khai về đất, tài sản trên đất nằm trong chỉ giới GPMB các dự án.
- Trả lời, giải trình, cung cấp thông tin có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng khi nhân dân yêu cầu trong thẩm quyền của mình.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Chuẩn bị trước quỹ nhà tái định cư và các điều kiện về kinh phí để tổ chức di chuyển người bị thu hồi đất về nơi ở mới theo kế hoạch hoặc đề nghị UBND Thành phố bố trí tái định cư.
- Phối hợp với Ban bồi thường GPMB quận, UBND phường, tổ công tác giải phóng mặt bằng phường lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách hiện hành, tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giao nhà tái định cư và nhận bàn giao mặt bằng.

Điều 14. Trách nhiệm của người bị thu hồi đất:

- Kê khai đúng thực tế về nguồn gốc pháp lý, diện tích đất, hạng đất, tài sản trên mặt đất và thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có liên quan tới việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; bàn giao mặt bằng đúng tiến độ.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các giấy tờ có liên quan đến nhà, đất.
- Thực hiện di chuyển vào khu tái định cư theo đúng thời gian quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phải di chuyển chỗ ở).

- Nộp tiền mua nhà hoặc sử dụng đất và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có nhu cầu mua nhà, đất).

- Trường hợp có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Điều 15. Mọi cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong diện giải phóng mặt bằng có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có điều gì chưa phù hợp thì Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của phường sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung trình UBND phường ký ban hành./.



Số: 692/QĐ-UBND

Mai Động, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế công khai tài chính của Ủy ban nhân dân phường Mai Động

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MAI ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường; Văn phòng UBND phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy chế công khai tài chính của ủy ban nhân dân phường Mai Động”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Tài chính- kế toán UBND phường và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND quận Hoàng Mai;
- Phòng TC-KH quận;
- Đảng ủy -- MTTQ phường;
- Các tổ trưởng dân phố;
- Lưu: VP UBND phường

CHỦ TỊCH

Trần Văn Vịnh

QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MAI ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của UBND phường Mai Động)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng công khai tài chính

Quy chế công khai tài chính áp dụng đối với nguồn thu, chi ngân sách phường, các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân được phép thành lập theo quy định.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế công khai tài chính

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức Nhà nước và nhân dân trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý thu, chi ngân sách, quản lý và sử dụng các quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế

Việc thực hiện công khai tài chính phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính cần phải công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin thông qua những hình thức quy định trong quy chế này.

Điều 4. Hình thức và thời điểm:

4.1. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường (thời gian niêm yết ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày niêm yết); thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường và tổ dân phố ở phường; thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường.

4.2. Thời điểm công khai: Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày UBND quận giao dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính khác.

4.3. Khi niêm yết và kết thúc công khai có biên bản ghi nhận việc công khai và các ý kiến đóng góp (nếu có) với cán bộ tiếp công dân và đại diện 01 cá nhân là cán bộ cơ sở tại tổ dân phố.

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, việc công khai cần đảm bảo công khai đầy đủ, chính xác số liệu .

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định và thực hiện công bố công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách phường; các hoạt động tài chính khác phát sinh tại phường theo nội dung quy định của quy chế này.

Điều 6. Nội dung công khai: (Theo mẫu biểu tại thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

6.1. Công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường sau khi được UBND quận giao dự toán, gồm:

- Cân đối ngân sách phường theo Mẫu số 108/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Dự toán thu ngân sách phường theo Mẫu số 109/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Dự toán chi ngân sách phường theo Mẫu số 110/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Dự toán chi đầu tư phát triển theo Mẫu số 111/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác theo Mẫu số 112/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

6.2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường hằng quý (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm), gồm:

a) Công khai thực hiện dự toán ngân sách phường quý

- Cân đối ngân sách phường (06 tháng, năm) theo Mẫu số 113/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Ước thực hiện thu ngân sách phường quý theo Mẫu số 114/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Ước thực hiện chi ngân sách phường quý theo Mẫu số 115/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Ước thực hiện Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác (theo Mẫu số 120/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

6.3. Công khai quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở phường đã được UBND quận giao dự toán, gồm:

a) Công khai số liệu quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác của phường:

- Cân đối Quyết toán ngân sách phường theo Mẫu số 116/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Quyết toán thu ngân sách phường theo Mẫu số 117/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Quyết toán thu ngân sách phường theo Mẫu số 118/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Quyết toán chi đầu tư phát triển theo Mẫu số 119/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

- Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác theo Mẫu số 120/CK TC-NSNN (đính kèm thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016)

b) Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách phường và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính hàng năm của UBND phường:

UBND phường lập các mẫu biểu tổng hợp tình hình công khai tài chính của phường và có trách nhiệm gửi báo cáo công khai tài chính ngay tại thời điểm công khai theo quy định tại quy chế này cho Ủy ban nhân dân quận và phòng Tài chính - Kế hoạch quận.

Điều 8. Kiểm tra và giám sát thực hiện

1. Ủy ban nhân dân quận, phòng Tài chính - Kế hoạch quận chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính của UBND các phường thuộc quận Hoàng Mai.

2. Đảng ủy phường, các đoàn thể ở phường, các tổ trưởng dân phố trong phường và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai tài chính theo các quy định tại quy chế này.

Điều 9. Chất vấn

Các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng được tiếp nhận thông tin công khai tài chính theo các quy định của quy chế này có quyền chất vấn UBND phường về các nội dung công khai tài chính.

Điều 10. Trả lời chất vấn

Chủ tịch UBND phường phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính. Việc trả lời chất vấn phải thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

Điều 11. Xử lý vi phạm

UBND phường, các cá nhân được giao nhiệm vụ không thực hiện đúng những quy định về công khai tài chính quy định tại quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 13. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề gì vướng mắc, chưa phù hợp, sẽ được xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.